

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29- 6- 2020

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng, ông Nguyễn Tất Thế

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Huyền Trang- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị HYên- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2020/TLST - HNGĐ, ngày 14/2/2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXX - ST, ngày 04/6/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (*Có mặt*)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Cao C, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện C, tỉnh Hà (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện , lời khai có tại hồ sơ vụ án , nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Cao C kết hôn vào ngày 23/11/2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hôn nhân giữa hai người là tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến cuối năm 2012 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau và không cùng quan điểm sống. Vào cuối năm 2012 anh C đi lao động ở Thái Lan, từ đó đến nay thì anh chị ít liên lạc, chia sẻ với nhau, chị cũng không rõ địa chỉ cụ thể của anh C ở đâu. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị H làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là cháu Chị Nguyễn Thị Thùy T , sinh ngày 25/8/2012 và cháu Nguyễn Thị Trang

O, sinh ngày 15/7/2014. Thời điểm chị H làm đơn xin ly hôn và tại phiên tòa, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Chị Nguyễn Thị Thùy T, còn cháu Nguyễn Thị Trang O giao cho anh C nuôi dưỡng và không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng cho bên nào.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Cao C trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Về ly hôn anh đồng ý ly hôn với chị Hải; về con chung anh có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 cháu là Chị Nguyễn Thị Thùy T và cháu Nguyễn Thị Trang O vì lý do chị H tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ không rõ lý do; từ tháng 12/2019 đến nay vợ chồng không còn liên lạc gì và từ trước đến nay 02 cháu đều được ông bà nội trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và anh đi lao động ở nước ngoài gửi tiền về cho ông bà nuôi cháu, chị H không trực tiếp nuôi con cũng như không gửi tiền về để nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không có nên anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H. Về tình cảm: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Cao C. Về con chung: Giao con chung là cháu Chị Nguyễn Thị Thùy T sinh ngày 25/8/2012 cho Chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thị Trang O sinh ngày 15/7/2014 cho anh Nguyễn Cao C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm thụ lý vụ án anh Nguyễn Cao C xuất khẩu lao động tại Thái Lan, không có địa chỉ cụ thể. Tại Công văn cung cấp thông tin xuất nhập cảnh số 2032/QLXNC-P5, ngày 09/9/2019 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận thông tin: Anh Nguyễn Cao C, sinh ngày 10/7/1981 khai địa chỉ Thôn Đập lã, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đã xuất nhập cảnh 37 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 03/02/2020, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Đây là vụ án hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài do có bị đơn đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã về nước do ảnh hưởng của đợt dịch Covid 19, hiện đang sinh sống tại địa phương và cung cấp lời khai đầy đủ. Căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, Điều 7 Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh .

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Cao C đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 23/11/2011 tại UBND

xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân giữa chị H và anh C là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Năm 2012, anh C đi xuất khẩu lao động ở Thái Lan, sau đó anh chị ít liên lạc với nhau và chị cũng không biết địa chỉ cụ thể của anh C ở đâu. Theo chị H thì tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã lâu không liên lạc, không yêu thương, quan tâm và chia sẻ với nhau. Nay chị H nhận thấy không còn tình cảm và không thể hàn gắn nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh C. Tại biên bản lấy lời khai của anh C thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị H.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau... nhưng hôn nhân giữa chị H và anh C không đạt được mục đích đó, vợ chồng không thương yêu, quan tâm, giúp đỡ nhau. Căn cứ quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì *“Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn”*. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Cao C để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 25/8/2012 và cháu Nguyễn Thị Trang O, sinh ngày 15/7/2014. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Chị Nguyễn Thị Thùy T, còn cháu Nguyễn Thị Trang O giao cho anh C nuôi dưỡng và không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng cho bên nào.

Anh C có nguyện vọng được nuôi 02 cháu là cháu Chị Nguyễn Thị Thùy T và cháu Nguyễn Thị Trang O. Tuy nhiên, anh không trực tiếp nuôi 02 cháu mà nhờ bố mẹ đẻ chăm sóc 02 cháu, anh cũng không yêu cầu chị H chịu cấp gì. Tại biên bản lấy lời khai anh C trình bày từ trước đến nay thì 02 cháu đều ở với ông bà nội; quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã xác minh lấy lời khai của ông Nguyễn Hữu T (bố đẻ của anh Nguyễn Cao C vào ngày 05/3/2020) và lời khai của bà Hoàng Thị X (mẹ đẻ của anh Nguyễn Cao C vào ngày 25/5/2020) đều thể hiện 02 con chung của anh C và chị H đều được ông bà trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Tuy nhiên, xét thấy hiện nay anh C về Việt Nam nhưng khi nào hết dịch Covid cửa khẩu mở lại anh sẽ đi Thái Lan sinh sống và làm việc sẽ không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu để đảm bảo cho các cháu phát triển đầy đủ về mọi mặt. Ngoài ra, theo nguyện vọng của chị H và đơn nguyện vọng của cháu Chị Nguyễn Thị Thùy T, chị H muốn được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Chị Nguyễn Thị Thùy T và cháu T cũng muốn được ở với mẹ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu giao cháu Nguyễn Thị Thùy T cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu Nguyễn Thị Trang O giao cho anh Nguyễn Cao C chăm sóc nuôi dưỡng. Các bên được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi nào anh chị có yêu cầu về thay đổi người nuôi con thì Tòa án sẽ xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 28, 37, 227, 273, 479; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5, Điều 7 Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Cao C.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 25/8/2012 cho Chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thị Trang O, sinh ngày 15/7/2014 cho anh Nguyễn Cao C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Hải, anh C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi nào anh chị có yêu cầu về thay đổi người nuôi con thì Tòa án sẽ xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001792 ngày 14/02/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã S;
- Đường sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thương Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thể

Bùi Văn Hồng

Nguyễn Thị Thương Huyền